

Sunipia Lindley 1826

Trên thế giới có 24 giống, Việt Nam có 7.

1 *Sunipia andersonii* (King & Pantl.) P.F.Hunt 1971

Đồng danh: *Sunipia andersonii* var. *flavescens* (Rolfe) T.P. Lin 1977; *Sunipia bifurcatoflorens* (Fukuy.) P.F. Hunt 1971; *Sunipia flavescens* (Rolfe) P.F. Hunt 1971; *Sunipia purpurata* (Braid) P.F. Hunt 1971.



Ảnh: P. O' Byrne



Ảnh: J. J. Merry

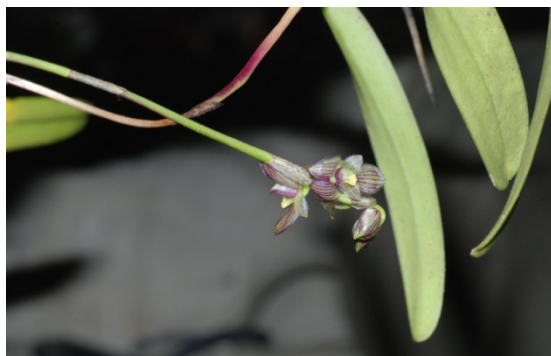
Tên Việt: Đại bao (TH).

Mô tả: Phong lan nhỏ, thân bò dài, củ nhỏ 2 phân, lá 1 chiếc. Hoa 1-2 chiếc to 1.3 phân, nở vào mùa Thu.

Nơi mọc: Lâm Đồng.

2 *Sunipia annamensis* (Ridl.) P. F. Hunt 1971

Đồng danh: *Ione annamensis* Ridl.1921.



Ảnh: Phạm Đoàn Quốc Vương



Tên Việt: Đại bao trung (TH).

Mô tả: Phong lan nhỏ, thân bò dài, củ cao 2.5, mọc xa nhau 2 phân, lá 1 chiếc. Dò hoa cao 15-35 phân, hoa 4-6 chiếc, to 2.5 phân, nở vào mùa Thu.

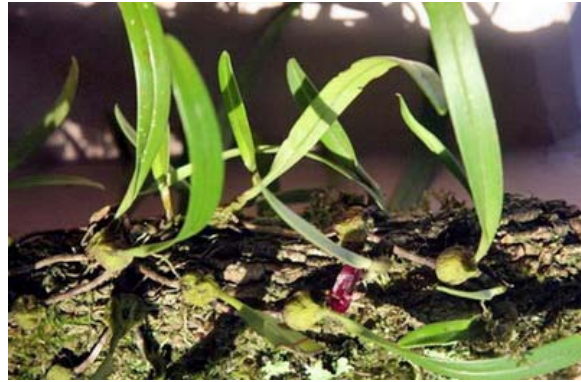
Nơi mọc: Phan Kế Lộc tìm thấy vào năm 1999-2000 tại Sa Thầy, Kontum và Phạm đoàn quốc Vương tìm thấy tại núi Bì Đúp, Lâm Đồng vào 23-3-2015.

3 *Sunipia grandiflora* (Rolfe) P.F. Hunt 1971

Đồng danh: *Ione grandiflora* Rolfe 1908.



Ảnh: Nguyễn thiện Tịch



Ảnh: Nguyễn thiện Tịch

Tên Việt:

Mô tả: Phong lan nhỏ. Lá 1 chiếc, cuống hoa dài 5 phân, hoa 1 chiếc, to 2 phân, nở vào Hạ-Thu.

Nơi mọc: Lâm Đồng, Đà Lạt.

4 *Sunipia nigricans* Aver. 2007



Ảnh: Leonid Averyanov



Ảnh: Leonid Averyanov

Tên Việt:

Mô tả: Phong lan nhỏ, thân rễ bò dài, củ cao 1.5 phân, lá 1 chiếc. Chùm hoa mọc từ đáy củ, dài 4-6 phân, hoa 15-20 chiếc, to 4-5 phân nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Nguyễn tiến Hiệp, Leonid Averyanov, Phan kế Lộc, Phạm van Thế, Nguyễn tiến Vinh tìm thấy ở Phong Thổ, Lai Châu năm 2006.

5 *Sunipia pallida* (Aver.) Ave1999

Theo “Orchid Flora of Vietnam: New Discoveries and Some of Their Characteristics” do Nguyễn tiến Hiệp, Leonid Averyanov, Anna L. Averynova, Nguyễn tiến Hiệp, và Phan kế Lộc công bố trên “*Advances in Natural Sciences, Vol. 10, No. 3 (2009)*” nói là mọc ở giầy Trường Sơn.

Chưa tìm thấy hình ảnh và tư liệu nào nói về cây này.

6 *Sunipia racemosa* (Sm.) Tang & F.T.Wang 1951

Đồng danh: *Ione racemosa* (Smith) Seidenfaden; *I. scariosa* (Lindley) King & Pantling; *Stelis racemosa* Smith; *Sunipia racemosa* (Smith) Tang & F. T. Wang; *Tribrachia racemosa* (Smith) Lindley.



Ảnh: Orchid species

Tên Việt: Đại bao kép (TH).

Mô tả: Phong lan nhỏ thân rễ bò dài, củ mọc cách nhau 4 phân cao 2-3 phân, lá 1 chiếc. Chùm hoa dài 33 phân, hoa 10-15 chiếc, nở vào mùa Xuân.

Nơi mọc: Bát Đại Sơn, Quận Bạ, Hà Giang.

7 *Sunipia scariosa* Lindl 1833

Đồng danh: *Ione racemosa* Seidenfaden 1969 excludes syn *Stelis racemose*; *Ione scariosa* var *magnibracteata* Kerr 1933; *Ione siamensis* Rolfe 1908; *Sunipia racemosa* T. Tang & F.T. Wang 1951 excludes syn *Stelis racemose*.



Ảnh: OrchidFoto



Ảnh: OrchidFoto

Tên Việt:

Mô tả: Phong lan nhỏ, củ mọc cách nhau 2.5 phân, lá 1 chiếc, chum hoa cao 20-25 phân, hoa 10-15 chiếc, to 1.25 phân nở vào mùa Xuân-Hạ.

Nơi mọc: Quần Ba, Hà Giang.